

Số: 314/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2020/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, Sinh năm: 1976 - địa chỉ: Đường E, Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn ông Trần Văn B, Sinh năm 1968 - địa chỉ: Đường M, Phường N, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 283/2020/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hương và bị đơn ông Trần Văn B. (Giấy chứng nhận kết hôn số 102, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/9/2008).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao 03 con chung tên Trần Đức Nguyên X, sinh ngày 29/10/2009; Trần Bích Lam Y, sinh ngày 13/02/2012 và Trần Đức Bảo Z, sinh ngày 18/9/2015 cho bà Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 . Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng, bà A tự nguyện chịu được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0035721 ngày 13/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 150.000 đồng bà A được nhận lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.4; (1)
- CC.THADS Q. 4; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- UBND P.8, Q. 3; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Văn Thắng